TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THÁI NGUYÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **14**/2025/HNGĐ-ST
Ngày 25 tháng 7 năm 2025
"V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THÁI NGUYÊN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Duy Chinh
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Huy.
2. Bà Nguyễn Thị Thuý Mai.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Đình Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1, Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Xuân - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 7 năm 2025, Tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1, Thái Nguyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số 73/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐST - HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Hương L, sinh năm 1984 *(có mặt)*

Bị đơn: Anh Phạm Hồng T, sinh năm 1980 *(Có mặt)*

Đều cư trú: Tổ A, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. (Nay là tổ A, phường P, tỉnh Thái Nguyên*).*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Hương L *trình bày:* Tôi và anh Phạm Hồng T kết hôn với nhau vào năm 2010, trước khi kết hôn có được tìm hiểu và lấy nhau trên cơ sở tự nguyện. Đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên *(nay là* UBND phường P*, tỉnh Thái Nguyên).* Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống tại gia đình nhà chồng phường P, tỉnh Thái Nguyên. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 12/2021 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân của mâu thuẫn là hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau do anh T chơi bời cờ bạc, nợ nần nhiều dẫn

đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Chúng tôi sống ly thân từ tháng 12 năm 2023 đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Đến nay tôi xác định không còn tình cảm với anh T và đề nghị Tòa án giải quyết cho chúng tôi được ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống tôi và anh T có 03 con chung là cháu Phạm Trần Quang T1, sinh ngày 07/12/2010 và cháu Phạm Phương T2, sinh ngày 12/6/2015, Phạm Trần Kha L1, sinh ngày 10/12/2020. Khi ly hôn tôi có nguyện vọng nuôi 03 con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Vì thực tế anh T bỏ nhà đi làm ăn xa và không rõ địa chỉ. Hiện tai 03 con vẫn đang ở cùng với tôi

Về quyền thăm nom con chung: Anh T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định.

Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết. Hiện nay tôi đang kinh doanh, thu nhập khoảng 20 đến 25/tháng. Tôi có 01 nhà chung xây dựng trên đất. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên anh Phạm Hồng T. Địa chỉ đất tại Tổ A, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Tại bản tự khai và ý kiến trình bày của bị đơn anh Phạm Hồng T*:*

Về quan hệ vợ chồng: Tôi thừa nhận thời gian kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng như chị Ly khai trên là đúng. Nay chị L yêu cầu ly hôn, tôi không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống tôi và chị L có 03 con chung là cháu Phạm Trần Quang T1, sinh ngày 07/12/2010, Phạm Phương T2, sinh ngày 12/6/2015 và cháu Phạm Trần Kha L1, sinh ngày 10/12/2020. Trong trường hợp phải ly hôn, tôi có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu L1.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chúng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết. Hiện nay tôi đang làm công việc lái xe tại mỏ Quảng Ninh, tỉnh Quảng Ninh. Thu nhập khoảng 24.000.000đ/tháng. Tôi có tài sản là diện tích đất, giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất mang tên tôi Phạm Hồng T, địa chỉ đất tại Tổ A, phường P, tỉnh Thái Nguyên.

Tòa án đã tiến hành hoà giải và công khai chứng cứ theo quy định nhưng các bên đều không thoả thuận thống nhất được về quan hệ vợ chồng và phần con chung. Do vậy phải mở phiên tòa xét xử công khai ngày hôm nay.

Tại phiên tòa chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu là xin được ly hôn và xin được nuôi 03 con chung. Trong trường hợp cần thiết thì tôi xin nuôi là cháu T2 và cháu L1 và giao cho anh T nuôi dưỡng cháu T1. Vì thực tế cháu T2 và cháu L1 là con gái và còn nhỏ. Về phần cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu giải quyết. Tài sản chung, nợ chung chị không yêu cầu giải quyết. Ý kiến anh T nếu trường hợp phải

ly hôn thì anh cũng nhất trí và có nguyện vọng nuôi 01 con chung, còn về tài sản chung và nợ chung anh T sẽ đề nghị giải quyết sau.

Tại phiên tòa đại diện VKS phát biểu: Tòa án đã thụ lý và giải quyết vụ án theo quy định. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng các quy định. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX xem xét cho chị L được ly hôn anh T. Về con chung: Giao cháu T2 và cháu cháu L1 cho chị L nuôi dưỡng và giao cháu T1 cho anh T nuôi dưỡng cho đến khi các con chung khôn lớn trưởng thành hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác..Về cấp dưỡng: Không xem xét vì các bên không yêu cầu. Về tài sản chung, và nợ chung: Không giải quyết. Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra công khai tại phiên toà, xem xét ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình, Nguyên đơn, bị đơn có nơi cư trú tại tổ A, phường P, tỉnh Thái Nguyên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1, Thái Nguyên theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Hương L và anh Phạm Hồng T kết hôn năm 2010 trên cơ sở tự nguyện, việc đăng ký kết hôn đã được thực hiện tại Ủy ban nhân dân phường P, tỉnh Thái Nguyên là cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định nên là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân dẫn đến vợ chồng ly hôn là mẫu thuẫn vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống do không có tiếng nói chung, vợ chồng cãi chửi nhau và các bên đã ly thân nhau từ đầu năm 2024 đến nay và không ai quan tâm đến ai.. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn và không thể đoàn tụ được nên kiên quyết xin được ly hôn. Anh T xác định vợ chồng có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và đã ly thân nhưng anh không nhất trí ly hôn vì sợ ảnh hưởng đến con cái sau này. Trong trường hợp chị L kiên quyết ly hôn thì anh cũng nhất trí. Toà án đã hoà giải để các bên về đoàn tụ nhưng không thành.

Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh T đã đến mức trầm trọng, cuộc sống gia đình không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục chung sống sẽ không mang lại hạnh phúc cho cả hai bên, thực tế là vợ chồng đã ly thân một thời gian dài và anh T cũng không có biện pháp nào để khắc phục tình cảm vợ chồng, nên cần chấp nhận đơn khởi kiện về ly hôn

của chị L, cho chị L được ly hôn anh T là phù hợp với thực tế và đúng quy định tại các Điều 51, 56 luật Hôn nhân và gia đình.

2.2. Về con chung: Có 03 con chung là cháu Phạm Trần Quang T1, sinh ngày 07/12/2010 và cháu Phạm Phương T2, sinh ngày 12/6/2015, Phạm Trần Kha L1, sinh ngày 10/12/2020. Hiện 03 con vẫn đang ở cùng với chị L. Quá trình giải quyết và tại phiên toà thì chị L xin được nuôi 03 con, anh T có nguyện vọng nuôi 01 con chung. Hội đồng xét xử xét thấy các bên đều đảm bảo việc nuôi con theo quy định, nhưng anh T thì công việc làm ăn xa và không thường xuyên về gia đình chăm con. Hiện tại cháu T2 và cháu L1 là con gái lại còn rất nhỏ tuổi cần sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn.. Cháu T1 là con trai và đã lớn. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung cũng như việc khôn lớn trưởng thành của trẻ em, do đó cần giao cho chị L nuôi dưỡng cháu T2 và cháu L1, giao cho anh T nuôi dưỡng cháu T1 cho đến khi các con chung khôn lớn trưởng thành *(đủ 18 tuổi)* hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Các bên được quyền đi lại và thăm nom con chung và không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Các bên không đề nghị do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Toà án không xem xét giải quyết vì các đương sự không yêu cầu.

[3] Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 266; 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Áp dụng Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Hương L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Hương L được ly hôn anh Phạm Hồng T.

2. Về con chung: Giao cho chị Trần Hương L nuôi dưỡng 02 con chung là Phạm Phương T2, sinh ngày 12/6/2015, Phạm Trần Kha L1, sinh ngày 10/12/2020; Giao cho anh Phạm Hồng T nuôi dưỡng Phạm Trần Quang T1, sinh ngày 07/12/2010 cho đến khi các con chung khôn lớn trưởng thành *(đủ 18 tuổi)* hoặc

cho đến khi có sự thay đổi khác. Các bên được quyền đi lại và chăm sóc con chung theo quy định mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét giải quyết.

Khi xét thấy cần thiết hoặc do điều kiện sống có sự thay đổi, vợ chồng có thỏa thuận khác phù hợp với quy định pháp luật và vì lợi ích của con chung, các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản và các khoản nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Hương L phải chịu 300.000đ án phí Ly hôn sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000756 ngày 18/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên *(nay là phòng Thi hành án dân sự khu vực 1, Thái Nguyên).*

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho chị L, anh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

VŨ DUY CHINH

<u>Nơi nhận</u>:
- *Các đương sự;*
- *TAND tỉnh Thái Nguyên*
- *VKSND Khu vực 1, Thái Nguyên;*
- *Phòng THADS Khu vực 1, Thái Nguyên;*
- *UBND phường P;*
- *Lưu hồ sơ, lưu VP.*